TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2024/HS-ST
Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Ông Lê Huỳnh Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày: 12/10/1982 tại Hoà Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chùa B, xã Mỹ H, huyện Tân L, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: Tổ 16, hẻm x đường Nguyễn Thái H, khu phố Đông T, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân Đ và bà: Bùi Thị P (chết); vợ Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Tiền Long N, sinh năm 2001 (chết)

HKTT: Chung cư lô B, đường Đinh L, phường Phú Thọ H, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của anh Tiền Long N:

- Ông Tiền Long C, sinh năm 1964 (vắng mặt).
- Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường số A, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là cha, mẹ ruột của anh Tiền Long N.

2. Chị Trần Thị Bảo T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: TK đường Nguyễn Cảnh C, phường Cầu K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 14/10/2022, bị cáo Bùi Văn N điều khiển xe ôtô đầu kéo biển số: 50H 114.xx, kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R- 239.xx, lưu thông trên đường Lý Thái T hướng từ vòng xoay đường Lý Thái T về vòng xoay đường Nguyễn Văn C, bị cáo N thấy phía trước, anh Tiền Long N đang điều khiển xe mô tô biển số 53P7- 69xx lưu thông cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô gần vạch kẻ phân cách với làn đường dành cho xe ô tô; bên phải anh N, chị Trần Thị Bảo T điều khiển xe mô tô biển số 59T2- 553.xx chạy song song. Khi đến giao lộ đường Lý Thái T và đường Hồ Thị K, Phường G, Quận D, bị cáo N không báo hiệu mà điều khiển xe tăng tốc vượt qua xe mô tô của anh N và chị T, do không đảm bảo điều kiện an toàn nên lốp trước bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm với tay lái bên trái xe mô tô do anh N điều khiển; làm cho anh N ngã xuống đường, bị bánh sau, bên phải xe sơ mi sơ móc cán qua người, còn xe mô tô ngã sang phải va chạm với xe mô tô của chị Trần Thị Bảo T làm chị T té ngã. Hậu quả: Anh Tiền Long N tử vong tại chỗ, chị Trần Thị Bảo T bị trầy xước nhẹ. Xe mô tô biển số 53P7- 69xx; Xe mô tô biển số 59T2- 553.xx và sơ mi rơ móc biển số 51R- 239.xx bị hư hỏng nhẹ. Vụ việc được Công an Phường 1, Quận 10 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông. Kết quả, hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Lý Thái T trải nhựa bằng phẳng, được chia làm 02 chiều đường ngăn bởi dải phân cách bằng kim loại. Chiều đường xảy ra tai nạn rộng 8,3 mét chia thành 02 làn xe, làn ô tô rộng 3,7 mét, làn mô tô rộng 4,6 mét được phân cách bởi vạch sơn không liên tục có hướng từ vòng xoay ngã bảy về đường Nguyễn Đình Chiểu, không có cọc tiêu biển báo, tầm nhìn không hạn chế. Vết cày của xe mô tô biển số 53P7-69xx dài 2,9 mét, đầu vết cày cách mép đường 4,6 mét, đuôi vết cày cách mép đường 4,8 mét. Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 50H 114.xx ghi nhận: Hệ thống lái, hệ thống phanh, còi, ga, đèn của xe có trang bị đầy đủ, tình trạng hoạt động bình thường. Tiến hành đo nồng độ cồn và xét nghiệm máu về ma túy đối với bị cáo Bùi Văn N, kết quả bị cáo N không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về tử thi số 1872/TT.22 ngày 11/11/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đối với Tiền Long N kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Dấu vân bánh xe trên cơ thể; Vỡ nền sọ trước, giữa và chẩm trái; Chảy máu dưới nhện ít; Gãy xương sườn 4 ngực phải; Dập phổi rải rác; Nứt vỡ gan phải.

+ Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Chảy máu dưới nhện; Dập rách phổi; Vỡ gan.

+ Kết quả xét nghiệm độc chất: Không phát hiện.

+ Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Chị Trần Thị Bảo T bị ngã xuống đường, trầy xước nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường.

Qua kết quả điều tra xác định, nguyên nhân của vụ tai nạn do bị cáo Bùi Văn N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H 114.xx, kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R-239.xx, vượt phải nhưng không có báo hiệu và vượt khi không đảm bảo điều kiện an toàn nên đã để lốp trước bên phải xe ôtô đầu kéo, do bị cáo N điều khiển, va chạm với tay lái bên trái xe môtô, do anh Tiền Long N điều khiển, đang lưu thông cùng chiều, hậu quả làm anh N ngã xuống đường bị xe ôtô đầu kéo cán qua người, chết tại chỗ; Anh Tiền Long N và chị Trần Thị Bảo T điều khiển xe lưu thông trên đúng phần đường quy định, không có lỗi.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Bị cáo N có giấy phép lái xe hạng FC, hợp lệ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông Phạm Văn Quảng, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Khoáng sản Miền trung và Tây Nguyên – là chủ sở hữu của xe ô tô đầu kéo biển số 50H 114.xx và sơ mi rơ móc biển số 51R- 239.xx trình bày: Khi giao xe ô tô và sơ mi rơ móc cho Bùi Văn N điều khiển, xe đã được đăng kiểm trong thời hạn và đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông. Sau tai nạn, sơ mi rơ mooc biển số 51R- 239.xx chỉ bị hư hỏng nhẹ, Công ty đã tự khắc phục và không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì.

Tài sản, vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 50H 114.xx kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R-239.xx: bị cáo Bùi Văn N điều khiển gây tai nạn, qua xác minh do Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Khoáng sản Miền trung và Tây Nguyên, đứng tên đăng ký sở hữu; giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm xe. Ngày 21/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô hiệu Honda vision, biển số 59T2- 553.xx, do chị Trần Thị Bảo T đứng tên sở hữu, xe bị hư hỏng nhẹ chị T tự sửa chữa. Ngày 18/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại xe cho chủ sở hữu.

- 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Tiền Long N.

- 01 xe mô tô dạng Dream, biển số 53P7- 69xx do ông Tiền Long C (cha ruột của nạn nhân Tiền Long N) đứng tên chủ sở hữu, xe bị hư hỏng nhẹ, ông

Châu tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường. Ngày 14/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại giấy phép lái xe hạng A1 và xe mô tô cho ông Châu.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 790119017274 mang tên Bùi Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 12/10/2023 ông Tiền Long C và bà Trần Thị Thanh H (cha mẹ của anh N), đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSQ10 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Bùi Văn N về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin bãi nại); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Bùi Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia

tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Văn N đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ móc vượt nhưng không báo hiệu và vượt xe nhưng không đảm bảo điều kiện an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển số 53 P7-6925 và xe mô tô biển số 59T2-553.07 hậu quả làm 01 người chết. Do vậy bị cáo Bùi Văn N bị truy tố và xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải xử phạt bằng luật hình. Tuy nhiên xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã bồi thường khắc phục hậu quả, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo là người dân tộc Mường. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và bị cáo phải thực hiện

đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Ngoài ra xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo là người dân tộc Mường. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và làm đơn xin bãi nại nên không có yêu cầu gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (30/01/2024).

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp của bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người đại diện hợp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định về án treo)./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND.TP.HCM (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết